

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/ HNGĐ - ST

Ngày 20 / 6 / 2018

"V/v thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn."

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Trung.
2. Bà Tô Thị Bích Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 468/2017/TLST- HNGĐ ngày 28/11/2017 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương T.

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Đức T.

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương T trình bày:

Chị và anh Phạm Đức T trước đây là vợ chồng, nhưng giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc nên năm 2016 chị và anh T đã làm thủ tục ly hôn. Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 124/2016/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2016, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T; giao con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 31/7/2009 cho anh T

trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị T không phải cấp dưỡng cho con.

Tuy nhiên, thời gian sau khi ly hôn, chị thấy anh T không đủ điều kiện để nuôi con. Anh T thường xuyên đi làm xa nhà, không đảm bảo mọi mặt cho con về thời gian và tình cảm, việc chăm sóc con anh T giao lại cho bà nội, trong khi bà hiện nay tuổi đã cao. Nhiều khi chị muốn đón con trong thời gian con được nghỉ nhưng anh T gây khó khăn. Mặt khác, cháu là con gái đang đến tuổi dậy thì nên anh T chăm sóc nhiều khi không thuận tiện.

Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Anh T cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

* Tại bản tự khai, phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Phạm Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân trước đây giữa anh và chị T có nhiều mâu thuẫn dẫn đến hai người đã được Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung giống như chị T đã trình bày.

Quá trình nuôi dưỡng cháu Phạm Anh T anh không gây khó khăn gì cho chị T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung. Anh xác định vẫn đủ điều kiện nuôi dưỡng con, nay chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con, anh không đồng ý.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như điều kiện thực tế hiện nay của các đương sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hương T; Giao cháu Phạm Anh T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hương T và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Hương T và anh Phạm Đức T có một con chung tên là Phạm Anh T, sinh ngày 31/7/2009. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 124/2016/QĐST-

HNGĐ ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh T, giao con chung là Phạm Anh T, sinh ngày 31/7/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Đến nay, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con vì cho rằng anh T gây khó khăn cho chị trong việc thăm nom con và không đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con; trong khi đó anh T khẳng định không gây khó khăn gì cho chị T trong việc thăm nom, chăm sóc con.

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu do đương sự cung cấp và nội dung xác minh tại địa phương đều không thể hiện anh T và các thành viên trong gia đình có hành vi cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, việc cho rằng anh T có hành vi gây khó khăn cho chị T trong việc thăm nom, chăm sóc con là chưa đủ cơ sở.

Tuy nhiên, xét về điều kiện thực tế để anh T hoặc chị T có thể trực tiếp nuôi dưỡng cháu T thì thấy:

- Qua tiến hành xác minh đối với Hội phụ nữ thôn N, xã A, thị xã Đ được biết: Anh T hiện nay đã kết hôn với người khác, cháu T phải ở với bà nội, việc đi học do cháu tự đi hoặc bác đưa đón; Đại diện Hội phụ nữ thôn N, xã A có ý kiến đề nghị xem xét và giải quyết theo nguyện vọng của cháu T.

- Xác minh đối với bà Đinh Thị L (mẹ đẻ anh T), bà L cung cấp thông tin như sau: Từ trước đến nay cháu T vẫn ở với bà, mọi việc sinh hoạt, học tập của cháu do bà lo hết; anh T đã kết hôn với người khác vào tháng 02/ 2018 sau đó ra ở riêng, còn cháu T vẫn ở với bà và do bà trực tiếp nuôi dưỡng, việc học hành của cháu do bà trực tiếp kèm cặp.

- Qua xác minh tại thôn Y, xã T, thị xã Đ (nơi chị T đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ) được biết: Chị T hiện nay đang buôn bán hoa quả tại địa phương, về điều kiện kinh tế thì chị T và gia đình thuộc diện kinh tế khá ở địa phương, chị T đang xây nhà riêng gần nhà bố mẹ đẻ. Đại diện thôn Y, xã T có ý kiến: cháu T là con gái nên để mẹ chăm sóc thì tốt hơn.

- Quá trình chuẩn bị xét xử, cháu T có nguyện vọng: “Được ở với cả bố và mẹ”. Tại phiên tòa, khi được hỏi ý kiến cháu T có nguyện vọng: “Muốn được ở với mẹ”.

Như vậy, mặc dù quá trình trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh T và các thành viên gia đình không gây khó khăn gì cho chị T trong việc thăm nom chăm sóc con. Nhưng anh T hiện nay đã kết hôn và ở riêng nơi khác, còn cháu T thực tế đang sống cùng bà nội và do bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, quá trình anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, tuy có điều kiện gần gũi bố nhưng cháu T vẫn có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Mặt khác, cháu T là nữ nên trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và quá trình phát triển về giới tính nếu được mẹ trực tiếp quan tâm, chăm sóc sẽ thuận lợi hơn.

Trên cơ sở những căn cứ nêu trên, để đảm bảo lợi ích và tạo điều kiện cho cháu Phạm Anh T có thể sinh hoạt, học tập, phát triển một cách toàn diện, xét thấy cần căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia

đình, giao cháu T cho chị Nguyễn Thị Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về trách nhiệm cấp dưỡng cho con, vì chị T không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] *Về án phí*: Theo quy định của pháp luật bị đơn anh Phạm Đức T phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương T được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về yêu cầu khởi kiện*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hương T.

Giao con chung Phạm Anh T, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Hương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Đức T không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Nguyễn Thị Hương T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. *Về án phí*:

- Anh Phạm Đức T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Hương T số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007304 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khắc Tuyn